

Số: 01/2019/QĐST – DS

Cần Thơ, ngày 20 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 21/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn: bà Đỗ Ánh N

Trú tại: WW, CA 91683, Hoa Kỳ.

*Bị đơn: ông Hồ Phước T, mất ngày 07/10/2018

Trú tại: phường H, quận N thành phố Cần Thơ.

Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn:

1. bà Nguyễn Thị N1

2. Ông Hồ Hữu V

3. ông Hồ Hoàng N2

Cùng trú tại: phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. bà Phan Thị Lệ H

Trú tại: phường X quận N, thành phố Cần Thơ.

2. ông Lê Văn C

Trú tại: 115, Trần Việt Châu, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

3. bà Nguyễn Huy Anh T2

Trú tại: phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Nguyên đơn bà Đỗ Ánh N đồng ý hỗ trợ cho:

- Các đồng thừa kế của bị đơn gồm: bà Nguyễn Thị N1, ông Hồ Hữu V, ông Hồ Hoàng N2 với số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).
- Hỗ trợ cho bà Phan Lệ H số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).
- Hỗ trợ cho bà Nguyễn Huy Anh T2 số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng).
- Hỗ trợ cho ông Lê Văn C 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

2.2 Thời điểm giao tiền hỗ trợ: chậm nhất đến ngày 30/3/2019 bên nguyên đơn bà Đỗ Ánh N sẽ giao toàn bộ số tiền hỗ trợ cho các đương sự nêu trên.

2.3 Sau khi nguyên đơn giao tiền thì các đương sự đã nhận tiền hỗ trợ phải có nghĩa vụ di dời các vật dụng trên đất để trả lại cho nguyên đơn phần đất tại thửa số 5, tờ bản đồ số 16 nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02539.QSĐĐ ngày 21/10/2002 do Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (cũ) cấp cho bà Đỗ Ánh N với diện tích 1503,00m² (đất vườn), phần nhà tại thửa số 03, tờ bản đồ 16 nằm trong giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 53/2002 ngày 14/10/2002 do Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (cũ) cấp cho bà Đỗ Ánh N với diện tích nhà 573m² theo đo đạc thực tế tại bản đồ trích đo địa chính số 03/TTKTTNMT ngày 03/01/2019 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường (thuộc Sở tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ).

2.4 Chi phí định giá: số tiền 6.149.000 đồng. Các đồng thừa kế của bị đơn tự nguyện chịu. Đã thực hiện xong.

2.5 Án phí dân sự sơ thẩm:

- Các đồng thừa kế của bị đơn gồm bà Nguyễn Thị N1, ông Hồ Hữu V, ông Hồ Hoàng N2 phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).
- Nguyên đơn bà Đỗ Ánh N được nhận lại 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 001189 ngày 01/6/2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thị Phương Thanh